TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN** ---***---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DS -ST
Ngày: 25/6/2024
Về việc: Tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đấu – Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Cán bộ tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2023/TLST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Yêu cầu chia di sản thửa kế".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐST-DS ngày 05/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-DS ngày 26/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cụ Ngô Xuân H, sinh năm 1945 – Trú tại; số nhà 16 ngõ 124 đường Lý Thường Kiệt, Khối 3, phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. 0348756494. Đại diện theo ủy quyền của cụ H: Bà Đặng Thị Luyến, trú tại: xóm Hoa Tây, xã Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của cụ H là Ông Nguyễn Thế Quý, trú tại: Công ty Luật TNHH Tâm Trí Thịnh (Ông H, bà Xuyến, ông Quý đều có mặt).

Bị đơn: Bà Ngô Thị Bích T – sinh năm 1972. Trú tại: số nhà 24, ngõ 01 đường Hồ Tông Thốc, khối 1 phường Hà Huy Tập, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

Người có quyền L và N vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Hằng N – sinh năm 1978. Trú tại: số nhà 119 đường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt

2. Bà Ngô Thị Thanh H – sinh năm 1984. Nơi ĐKNKTT: số nhà 16 ngõ 124 đường Lý Thường Kiệt, khối 3, phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: xóm Kim Yên, xã Nghi Liên, TP Vinh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

3. Bà Trần Thị C – sinh năm 1982 – có mặt

4. Chị Ngô Thị Khánh H – sinh năm 2003 – có mặt.

Đều ĐKNKTT : số nhà 16 ngõ 124 đường Lý Thường Kiệt, khối 3, phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: P2B24 CT1 Chung cư Arita phường Quán Bàu, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong "Đơn khởi kiện" đề ngày 09/6/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Cụ Ngô Xuân H và cụ Cao Thị N (chết năm 2007) là vợ chồng hợp pháp, trong quá trình hôn nhân, ông bà sinh được 05 người con chung: Ngô Xuân Quang (đã chết tháng 7/2008, trước khi chết ông Quang không có vợ, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi), Ngô Xuân Thành (đã chết tháng 7/2015, có 01 vợ là bà Trần Thị C và 01 người con là Ngô Thị Khánh H), Ngô Thị Bích T, Ngô Thị Hằng N, Ngô Thị Thanh H. Trong thời kỳ hôn nhân, cụ H và cụ Cao Thị N có tạo lập được khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 97, TBĐ số 46, diện tích 329.2 m^2 đã được UBND thành phố Vinh cấp GCN QSD đất số W 636711 cấp ngày 09/05/2003 mang tên Ngô Xuân H và Cao Thị N. Tài sản gắn liền với đất Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 123.0 m^2. Xây dựng năm 2005. Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 148.0 m^2. Xây dựng năm 2005 và tường rào bao quanh. Địa chỉ thửa đất: số nhà 16, ngõ 124, đường Lý Thường Kiệt, khối 3 (khối 4 cũ), phường Lê L, thành phố Vinh, Nghệ An.

Năm 2007, cụ Cao Thị N chết, trước lúc chết cụ N không để lại di chúc, không để lại bất cứ N vụ tài sản nào khác. Cụ Cao Thị N không có người con đẻ, con nuôi nào khác ngoài những người có tên trên. Bố mẹ đẻ của cụ Cao Thị N mất trước và cụ N không có bố mẹ nuôi nào khác. Vì vậy, các đồng thừa kế của cụ Cao Thị N gồm: cụ Ngô Xuân H (Chồng); bà Ngô Thị Bích T (con gái); bà Ngô Thị Hằng N (con gái); bà Ngô Thị Thanh H (Con gái); bà Trần Thị C (con dâu- vợ ông Ngô Xuân Thành); cháu Ngô Thị Khánh H (Cháu nội- con gái của ông Ngô Xuân Thành).

Di sản thừa kế cụ Cao Thị N để lại là ½ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 97, TBĐ số 46, diện tích 329.2 m^2 tại khối 3 phường Lê L, TP Vinh, đã được UBND thành phố Vinh cấp GCN QSD đất số W 636711 cấp ngày 09/05/2003 mang tên ông Ngô Xuân H và bà Cao Thị N.

Cụ N làm đơn khởi kiện này, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết:

1. Chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng cụ H và cụ N, cụ thể: Tài sản của cụ H được hưởng trong khối tài sản chung của vợ chồng là ½ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 97, TBĐ số 46, diện tích 329.20 m^2

đã được UBND thành phố Vinh cấp GCN QSD đất số W 636711 cấp ngày 09/05/2003 mang tên tôi Ngô Xuân H và bà Cao Thị N.

2. Yêu cầu được xem xét công sức quản lý, tôn tạo, đóng thuế hàng năm của cụ H đối với thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên sau khi cụ N chết (khoảng 16 năm) bằng 01 phần thừa kế.

3.Yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật của cụ Cao Thị N là ½ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 97, TBĐ số 46 cho các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất thành 7 phần như sau:

- Phần thứ nhất: cụ H là chồng cụ Cao Thị N nên được hưởng 01 phần;
- Phần thứ hai: cụ N chết từ năm 2007 đến nay là gần 17 năm cụ H được hưởng 1 phần là côn quản lý, tôn tạo thửa đất.
- Phần thứ ba: Ông Ngô Xuân Quang (con trai) được hưởng 1 phần, do ông Quang chết vào năm 2008 không để lại di chúc, không có nợ con nên cụ H là người thừa kế duy nhất nên hưởng 1 phần từ anh Quang;
- Phần thứ tư: Ông Ngô Xuân Thành (con trai) được hưởng 1 phần, do ông Thành mất vào năm 2015 không để lại di chúc nên phần của ông thành sẽ chia theo quy định pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất gồm cụ Hợ và con dâu chị Trần Thị C) và cháu nội chị Ngô Thị Khánh H (vợ và con gái ông Thành) mỗi người được hưởng 1/3 của 1 phần của ông Ngô Xuân Thành;
- Phần thứ năm, Bà Ngô Thị Bích T (con gái) được hưởng 01 phần;
- Phần thứ sáu, Bà Ngô Thị Hằng N (con gái) được hưởng 01 phần;
- Phần thứ bảy, Bà Ngô Thị Thanh H (con gái) được hưởng 01 phần;

Và hiện nay các đồng thừa kế của cụ Cao Thị N gồm: Bà Ngô Thị Hằng N (con gái); Bà Trần Thị C (con dâu là vợ ông Ngô Xuân Thành); chị Ngô Thị Khánh H (cháu nội con gái của ông Ngô Xuân Thành) đồng ý để lại toàn bộ phần di sản thừa kế mà họ được hưởng từ cụ Cao Thị N lại cho cụ H được toàn quyền sử dụng, định đoạt và cụ H là người đang quản lý, sử dụng thửa đất và 02 căn nhà nêu trên. Do cụ H tuổi đã cao, sức khỏe yếu, không có thu nhập, không có nơi ở nào khác ngoài 02 căn nhà do vợ chồng cụ xây dựng. Vì vậy, cụ H đề nghị Tòa án khi chia thừa kế xem xét cho cụ H được nhận toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất là 2 căn nhà nêu trên để cụ H có nơi an dưỡng tuổi già. Riếng đối với phần di sản thừa kế mà Bà Ngô Thị Bích T, Ngô Thị Thanh H được nhận, cụ H sẽ trả cho bà T và bà H bằng tiền mặt tương ứng với phần thừa kế mà bà T, bà H được hưởng trong khối di sản thừa kế mà cụ Cao Thị N để lại.

4. Giao toàn bộ phần di sản thừa kế do cụ Cao Thị N để lại cho cụ H. Hiện nay, cụ H tuổi đã cao, sức khỏe yếu, không có thu nhập, không có nơi ở nào khác ngoài căn nhà được xây dựng trên thửa đất nêu trên. Đồng thời, hai căn nhà được xây kiên cố trên thửa đất trên. Vì vậy, cụ H mong muốn được nhận toàn bộ thửa đất và tài sản

gắn liền với đất để có nơi an dưỡng tuổi già. Mặt khác, các đồng thừa kế của bà Cao Thị N gồm: bà Ngô Thị Hằng N (con gái); bà Trần Thị C (con dâu- vợ ông Ngô Xuân Thành); cháu Ngô Thị Khánh H (Cháu nội- con gái của ông Ngô Xuân Thành) đồng ý để lại toàn bộ phần di sản thừa kế mà họ được hưởng từ cụ Cao Thị N lại cho cụ H được toàn quyền sử dụng và định đoạt.

Đối với phần di sản thừa kế mà bà Ngô Thị Bích T, bà Ngô Thị Thanh H được nhận, cụ H sẽ trả cho bà Ngô Thị Bích T, H bằng tiền mặt tương ứng với kỷ phần thừa kế được hưởng trong khối di sản thừa kế mà cụ Cao Thị N để lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T trình bày: Bố tôi là ông Ngô Xuân H và mẹ tôi là bà Cao Thị N (chết năm 2007) là vợ chồng hợp pháp, trong quá trình hôn nhân, bố mẹ tôi sinh được 05 người con chung là Ngô Xuân Quang (đã chết tháng 7/2008, trước khi chết ông Quang không có vợ, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi), Ngô Xuân Thành (đã chết tháng 7/2015, có 01 vợ là bà Trần Thị C và 01 người con là Ngô Thị Khánh H), Ngô Thị Bích T, Ngô Thị Hằng N, Ngô Thị Thanh H. Trong thời kỳ hôn nhân, bố mẹ tôi có tạo lập được khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 97, TBĐ số 46, diện tích 329.2 m^2 đã được UBND thành phố Vinh cấp GCN QSD đất số W 636711 cấp ngày 09/05/2003 mang tên ông Ngô Xuân H và bà Cao Thị N.Tài sản gắn liền với đất: có 02 ngôi nhà (01 ngôi nhà ở trước và tòa nhà 02 tầng phía sau) và tường rào bao quanh, Địa chỉ thửa đất: số nhà 16, ngõ 124, đường Lý Thường Kiệt, khối 3 (khối 4 cũ), phường Lê L, thành phố Vinh, Nghệ An. Toàn bộ nhà đất nói trên bố tôi là ông H đang quản lý và sử dụng.

Năm 2007 mẹ tôi là bà Cao Thị N chết, trước lúc chết mẹ tôi không để lại di chúc, không để lại bất cứ N vụ tài sản nào khác. Ngoài 05 anh em chúng tôi ra mẹ tôi không có người con đẻ, con nuôi nào khác.

Vì do có khúc mắc từ trước là bố tôi bán 01 mảnh đất ở Nghi Liên, TP Vinh đã chia đều tiền cho các con, nhưng lại không chia số tiền bán đất Nghi Liên cho tôi. Tôi muốn bố tôi giao cho tôi số tiền được hưởng như những người em ruột và cháu của tôi. Khi bố tôi giải quyết với tôi xong phần tiền bán đất ở Nghi Liên thì tôi sẽ có ý kiến về việc chia thừa kế nhà đất ở phường Lê L, TP Vinh. Tuy nhiên từ khi khởi kiện đến nay ông H vẫn không đồng ý giao tiền đó cho tôi, và tôi đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ông H phải giao cho tôi số tiền 1,3 tỷ. Tòa án đã gửi đơn yêu cầu tôi nộp tiền án phí nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn chưa có tiền để nộp và tôi vẫn yêu cầu giải quyết đơn yêu cầu nêu trên của tôi theo quy định.

Đối với yêu cầu bổ sung của ông H là được hưởng phần thừa kế của em tôi là anh Ngô Xuân Quang để lại và được trích công sức thì tôi không đồng ý. Vì không lý do gì mà người sống là ông H lại được hưởng phần thừa kế của người chết để lại. ông H ở trên nhà đất là tự nguyện không ai bắt ông trông coi và làm pH ông trong

ngôi nhà đó, lâu nay khi mẹ và em tôi mất thì ông H là người ở ngôi nhà đó và được hưởng L tất cả mọi L ích của ngôi nhà và của gia đình. Ông không hề sửa chữa hay mua sắm gì thêm, toàn bộ ngôi nhà và vật dụng trong nhà vẫn giữ nguyên từ khi mẹ và em tôi chết cho đến nay. Ông chỉ là người đóng thuế đất hàng năm cho nhà nước.

Nay bố tôi yêu cầu chia thừa kế tài sản là nhà và đất ở phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An tôi có ý kiến: Phần tôi được hưởng thừa kế của mẹ tôi tại thửa đất ở phường Lê L, TP Vinh thì tôi có nguyện vọng được hưởng bằng hiện vật, cụ thể là lấy hiện vật bằng đất ở để lo hương hỏa cho mẹ tôi.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Ngô Thị Thanh H trình bày: Bố tôi là ông Ngô Xuân H và mẹ tôi là bà Cao Thị N (chết năm 2007) là vợ chồng hợp pháp, trong quá trình hôn nhân, bố mẹ tôi sinh được 05 người con chung là Ngô Xuân Quang (đã chết tháng 7/2008, trước khi chết ông Quang không có vợ, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi), Ngô Xuân Thành (đã chết tháng 7/2015, có 01 vợ là bà Trần Thị C và 01 người con là Ngô Thị Khánh H), Ngô Thị Bích T, Ngô Thị Hằng N, Ngô Thị Thanh H. Trong thời kỳ hôn nhân, bố mẹ tôi có tạo lập được khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 97, TBĐ số 46, diện tích 329.2 m^2 đã được UBND thành phố Vinh cấp GCN QSD đất số W 636711 cấp ngày 09/05/2003 mang tên ông Ngô Xuân H và bà Cao Thị N.Tài sản gắn liền với đất: có 02 ngôi nhà (01 ngôi nhà ở trước và tòa nhà 02 tầng phía sau) và tường rào bao quanh, Địa chỉ thửa đất: số nhà 16, ngõ 124, đường Lý Thường Kiệt, khối 3 (khối 4 cũ), phường Lê L, thành phố Vinh, Nghệ An. Toàn bộ nhà đất nói trên bố tôi là ông H đang quản lý và sử dụng.

Năm 2007 mẹ tôi là bà Cao Thị N chết, trước lúc chết mẹ tôi không để lại di chúc, không để lại bất cứ N vụ tài sản nào khác. Ngoài 05 anh em chúng tôi ra mẹ tôi không có người con đẻ, con nuôi nào khác.

Trước đây tôi đồng ý tặng cho bố tôi là ông H phần thừa kế của tôi được hưởng. Nhưng tại buổi làm việc hôm và tại phiên tòa hôm nay tôi thay đổi ý kiên cụ thể như sau: Tôi không đồng ý tặng cho bố tôi phần đất thừa kế mà tôi được hưởng, mà yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được hưởng phần thừa kế của mẹ tôi để lại theo quy định của pháp luật, tôi xin nhận bằng hiện vật (nhận đất).Đối với yêu cầu của ông H là được hưởng phần thừa kế của anh tôi là Ngô Xuân Quang, được trích công sức tôn tạo thửa đất trên thì tôi không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Ngô Thị Hằng N trình bày: Bố tôi là ông Ngô Xuân H và mẹ tôi là bà Cao Thị N (chết năm 2007) là vợ chồng hợp pháp, trong quá trình hôn nhân, bố mẹ tôi sinh được 05 người con chung là Ngô Xuân Quang (đã chết tháng 7/2008, trước khi chết ông Quang không có vợ, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi), Ngô Xuân Thành (đã chết tháng 7/2015, có 01 vợ là bà Trần Thị C và 01 người con là Ngô Thị Khánh H), Ngô Thị Bích T, Ngô Thị

Hằng N, Ngô Thị Thanh H. Trong thời kỳ hôn nhân, bố mẹ tôi có tạo lập được khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 97, TBĐ số 46, diện tích 329.2 m^2 đã được UBND thành phố Vinh cấp GCN QSD đất số W636711 cấp ngày 09/05/2003 mang tên ông Ngô Xuân H và bà Cao Thị N.

Tài sản gắn liền với đất: Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 123.0 m^2. Xây dựng năm 2005. Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 148.0 m^2. Xây dựng năm 2005 cùng tường rào bao quanh ngôi nhà. Địa chỉ thửa đất: số nhà 16, ngõ 124, đường Lý Thường Kiệt, khối 3 (khối 4 cũ), phường Lê L, thành phố Vinh, Nghệ An. Toàn bộ nhà đất nói trên bố tôi là ông H đang quản lý và sử dụng.

Năm 2007 mẹ tôi là bà Cao Thị N chết, trước lúc chết mẹ tôi không để lại di chúc, không để lại bất cứ N vụ tài sản nào khác. Ngoài 05 anh em chúng tôi ra mẹ tôi không có người con đẻ, con nuôi nào khác. Bố mẹ đẻ của bà Cao Thị N chết trước bà N, bà N không có bố mẹ nuôi nào khác. Vì vậy, các đồng thừa kế của bà Cao Thị N gồm: Bố tôi ông Ngô Xuân H (Chồng); bà Ngô Thị Bích T (con gái); bà Ngô Thị Hằng N (con gái); bà Ngô Thị Thanh H (Con gái); bà Trần Thị C (con dâu- vợ ông Ngô Xuân Thành); cháu Ngô Thị Khánh H (Cháu nội- con gái của ông Ngô Xuân Thành).

Nay bố tôi (ông H) yêu cầu chia thừa kế ½ thửa đất của mẹ tôi để lại tại phường Lê L, TP Vinh chúng tôi đồng ý và không có ý kiến gì. Tôi vẫn đồng ý tặng cho ông H phần di sản thừa kế được hưởng của mẹ tôi để lại và không yêu cầu ông H trích lại bằng tiền.

Đối với yêu cầu của ông H là được hưởng phần thừa kế của anh tôi là Ngô Xuân Quang và được trích công sức tôi cũng đồng ý và không có ý kiến gì. Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị C trình bày: Bố mẹ chồng tôi là ông Ngô Xuân H và bà Cao Thị N (chết năm 2007) là vợ chồng hợp pháp, trong quá trình hôn nhân, ông bà sinh được 05 người con chung là Ngô Xuân Quang (đã chết tháng 7/2008 không có vợ con), Ngô Xuân Thành là chồng tôi (đã chết tháng 7/2015, có 01 vợ là bà Trần Thị C và 01 người con là Ngô Thị Khánh H), Ngô Thị Bích T, Ngô Thị Hằng N, Ngô Thị Thanh H. Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có tạo lập được khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 97, TBĐ số 46, diện tích 329.2 m^2 đã được UBND thành phố Vinh cấp GCN QSD đất số W 636711 cấp ngày 09/05/2003 mang tên ông Ngô Xuân H và bà Cao Thị N.Tài sản gắn liền với đất: Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 123.0 m^2. Xây dựng năm 2005. Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 148.0 m^2. Xây dựng năm 2005 và tường rao bao quanh. Địa chỉ thửa đất: số nhà 16, ngõ 124, đường Lý Thường Kiệt, khối 3 (khối 4 cũ), phường Lê L, thành phố Vinh, Nghệ An. Toàn bộ nhà đất nói trên bố chồng tôi là ông H đang quản lý và sử dụng.

Năm 2007 mẹ chồng tôi là bà Cao Thị N chết, trước lúc chết bà không để lại di chúc, không để lại bất cứ N vụ tài sản nào khác.

Nay ông H yêu cầu chia thừa kế ½ thửa đất của mẹ chồng tôi để lại tại phường Lê L, TP Vinh tôi đồng ý và không có ý kiến gì. Tôi và con gái Ngô Thị Khánh H là người thừa kế hàng thứ nhất của anh Ngô Xuân Thành (con trai ông H bà N), Tôi và con gái đồng ý tặng cho ông H phần di sản thừa kế được hưởng của bà N để lại và không yêu cầu ông H trích chia lại bằng tiền.

Đối với yêu cầu của ông H là được hưởng phần thừa kế của anh tôi là Ngô Xuân Quang và được trích công sức tôi cũng đồng ý và không có ý kiến gì. Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Ngô Thị Khánh H trình bày : Cháu là con bố Ngô Xuân Thành và mẹ Trần Thị C, là cháu nội của ông Ngô Xuân H và bà Cao Thị N. Bố cháu Ngô Xuân Thành chết năm 2015 và bà nội Cao Thị N chết năm 2007. Cháu được biết Tòa án TP Vinh đang giải quyết yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu chia thừa kế của ông nội cháu là Ngô Xuân H đối với thửa đất số 97 tờ bản đồ số 46 của ông bà nội cháu tại khối 4, phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.Theo quy định của pháp luật thì di sản của bà N (bà nội cháu) là ½ thửa đất nói trên và tài sản gắn liền với đất và phần tài sản của bà nội sẽ được chia cho mọi người trong đó có mẹ con cháu (được hưởng phần của bố Ngô Xuân Thành đã chết).

Cháu đồng ý tặng cho toàn bộ kỷ phần di sản thừa kế mà cháu được hưởng cho ông nội cháu là Ngô Xuân H được toàn quyền sử dụng và định đoạt.

Cụ H có ý kiến đối với lời trình bày của đại diện ủy quyền cũng như đối với ý kiến của bà T về yêu cầu cụ trả 1,3 tỷ tiền bán đất ở xã Nghi Liên, TP Vinh: Đại diện ủy quyên cua tôi đã trình bày đúng đủ diễn biến sự việc cũng như nội dung yêu cầu nên tôi không bổ sung gì thêm. Đối với yêu cầu trên của bà T thì tôi không đồng ý. Vì đất ở Nghi Liên đó là đất của tôi, tôi bán cho ai là quyền của tôi, tiền của tôi cho ai là quyền của tôi, T là đứa con bất hiếu nên tôi không cho tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật:

Về tố tụng: Thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên toà hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tống đạt các văn bản cho các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền L N vụ của họ. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo đúng quy định.

Về nội dung:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Công nhận thửa đất số 97 tờ bản đồ số 46, có diện tích 329,20m^2 và tài sản gắn liền với đất tại khối 4 (nay là khối 3), phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Xuân H – Cao Thị N là tài sản chung vợ chồng cụ Ngô Xuân H – cụ Cao Thị N.

- Chấp nhận sự tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất giữa bà Ngô Thị Hằng N, Bà Trần Thị C, Chị Ngô Thị Khánh H với cụ Ngô Xuân H.

- Giao cho cụ Ngô Xuân H được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng đối với thửa đất số 97 tờ bản đồ số 46, có diện tích 329,20m^2 và Tài sản gắn liên với đất gồm 01 Nhà cấp 3.2 tầng có tổng diện tích sử dụng là 197m^2, 01 Nhà cấp 3.2 tầng có tổng diện tích sử dụng 210,2m^2 cùng với móng và tường rào bao quanh ngôi nhà tại khối 4, (nay là khối 3) phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Xuân H – Cao Thị N và buộc cụ H phải trích chênh lệch bằng tiền tương đương 1 phần thừa kế cho bà Ngô Thị Bích T, bà Ngô Thị Thanh H theo giá trị định giá tài sản.

2. Không chấp nhận yêu cầu của cụ Ngô Xuân H về việc xem xét công sức quản lý, tôn tạo, đóng thuế hàng năm với thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất.

3. Không xem xét đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Bích T vê việc "Yêu cầu ông Ngô Xuân H giao số tiền được nhận là 1.300.000.000đ theo giấy phân chia đất làm nhà ở cho các con" vì chưa đủ tài liệu chứng cứ.

4. Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án yêu cầu chia thừa kế. Bị đơn và tài sản tranh chấp là bất động sản tại phường Lê L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2]. Về việc không tiến hành hòa giải được đối với ngươi liên quan là chị Ngô Thị Khánh H: Ngày 14/6/2023 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án dân sự giữa nguyên đơn là cụ Ngô Xuân H và bị đơn bà Ngô Thị Thanh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp các thông báo và triệu tập chị H đến làm việc nhiều lần nhưng chị H chỉ gửi bản khai và tại các buổi làm việc chị H không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Xác định di sản thừa kế: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các đồng thừa kế đều thừa nhận Cụ N và cụ H là vợ chồng, quá trình chung sống hai cụ

tạo dựng được tài sản chung là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 97 tờ bản đồ số 46 tại khối 4, phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Xuân H – Cao Thị N. Tài sản trên đất gồm 01 Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 123.0 m^2. Xây dựng năm 2005, 01 Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 148.0 m^2. Xây dựng năm 2005. Cụ N đã chết nên tài sản trên hiện đang do cụ Ngô Xuân H quản lý và sử dụng. Di sản thừa kế của cụ N để lại là ½ diện tích đất và tài sản gắn liên với đất nêu trên.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hạn thừa kế là 30 năm đối với bất động sản. Cụ N chết năm 2007 Do đó thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ N để lại vẫn trong thời hạn 30 năm là trong thời hiệu khởi kiện nên chấp nhận để xem xét.

[3]. Về hàng thừa kế: Đây là vụ án yêu cầu xác định tài sản chung vợ chồng, chia di sản thừa kế. Tài sản tranh chấp được xác định là di sản cụ Cao Thị N để lại. Cụ N chết năm 2007. Cụ H và cụ N là vợ chồng có 05 người con chung là bà Ngô Thị Bích T, bà Ngô Thị Hằng N, bà Ngô Thị Thanh H, Ông Ngô Xuân Quang chết tháng 7/2008 (không có vợ con), Ngô Xuân Thành (chết tháng 7/2015) có vợ là Trần Thị C và con là chị Ngô Thị Khánh H ngoài ra hai cụ không có người con riêng nào nữa. Cụ H là chồng của cụ N nên được quyền khởi kiện xác định tài sản chung và chia di sản thừa kế của cụ N để lại, và đưa những người kế thừa quyền và N vụ trên vào vụ án để xem xét là có căn cứ pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn :

[4.1] Về quyền khởi kiện của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa cụ H cũng như những người liên quan khác đều thừa nhận thửa đất số 97 tờ bản đồ số 46,Tài sản trên đất gồm 01 Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 123.0 m^2. Xây dựng năm 2005, 01 Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 148.0 m^2. Xây dựng năm 2005 cùng tường rào bao quanh tại khối 4, phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Xuân H – Cao Thị N (sau đây gọi là thửa đất số 97) là của cụ N và cụ H, cụ N chết năm 2007 không để lại di chúc nên cụ H yêu cầu xác nhận khối tài sản trên là tài sản chung vợ chồng và chia thừa phần của cụ N để lại là có căn cứ để xem xét.

[4.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn vê việc xác định tài sản chung vợ chồng: Cụ N và cụ H là vợ chồng, quá trình chung sống hai cụ tạo dựng được tài sản chung là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 97 tờ bản đồ số 46,Tài sản trên đất gồm 01 Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 123.0 m^2. Xây dựng năm 2005, 01 Nhà cấp 3.2 tầng. Diện tích sàn 148.0 m^2. Xây dựng năm 2005 và tường rào bao quanh tại khối 4, phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Xuân H – Cao Thị N. Vì vậy, hội đồng xét xử xác nhận đây là khối

tài sản chung vợ chồng của cụ H và cụ N, cụ N có ½ và cụ N có ½ quyền sở hữu đối với khối tài sản nêu trên.

[4.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc được xem xét công sức quản lý, tôn tạo, đóng thuế hàng năm với thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên sau khi cụ N chết (khoảng 16 năm) bằng 01 phần thừa kế Hội đồng xét xử thấy rằng: Khối tài sản nhà và đất nói trên là tài sản chung của cụ H và cụ N, sau khi cụ N chết thì cụ H là chủ sử dụng đất hợp pháp của thửa đất vẫn tiếp tục sinh sống ổn định tại ở nhà đất nói trên nên yêu cầu tính công sức là không có căn cứ, vì vậy, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tính công sức của cụ H.

[4.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc chia thừa kế ½ tài sản của cụ N để lại làm 7 phần (cụ H, bà T, bà N, bà H một phần, bà C cháu H một phần, công sức của cụ H một phần, ông Quang đã chết một phần) Hội đồng xét xử thấy rằng: cụ N đã chết năm 2007 không để lại di chúc, di sản của cụ N để lại là ½ tài sản nhà và đất của thửa đất 97 nay chia đều cho các hàng thừa kế thứ nhất của cụ N là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu về tính công sức của cụ H bằng một suất thừa kế hội đồng xét xử không chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của cụ H là chia ½ tài sản của cụ N để lại làm 6 phần bao gồm hàng thừa kế thứ nhất của cụ N là cụ H, bà T, bà N, bà H mỗi người một phần, bà C cháu H một phần, ông Quang đã chết một phần do không có vợ con nên cụ H là người kế thừa phần này của ông Quang.

[4.5] Xét đề nghị của nguyên đơn về việc giao kỷ phần đất bà N, bà C cháu H được hưởng cho cụ H quản lý sử dụng Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà N là con đẻ, bà C là con dâu, chị H là cháu nội của cụ H, cụ N và đều thừa nhận tài sản nhà và đất tại thửa đất 97 là tài sản chung của cụ N và cụ H, cụ N đã chết nên bà N, bà C cháu H là những người được hưởng thừa kế tài sản của cụ N để lại. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà N, bà C và chị H vẫn giữ nguyên ý kiến là phần thừa kế của bà N, bà C – chị H được hưởng sẽ tặng cho cụ H, và không yêu cầu cụ H trích chia lại bằng tiền. Tại phiên tòa cụ H cũng đồng ý nhận phần thừa kế được tặng cho của bà N, bà C và chị H. Xét thấy sự tự nguyện tặng cho của bà N, bà C chị H với cụ H là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện nói trên.

[6].Cách chia và giao di sản thừa kế. Tài sản nhà và đất tại thửa đất số 97 được xác định là tài sản chung của cụ N và cụ H nên cụ N có quyền sở hữu ½ và cụ H có quyền sở hữu ½ đối với phần tài sản nói trên. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T và bà H không đồng ý chia thừa kế, còn nếu phải chia thừa kế thì 2 bà xin được nhận bằng hiện vật (bằng đất) để lo nơi thờ cúng cho mẹ và hai em trai. Như đã phân tích ở trên đối với ½ tài sản của cụ N để lại được chia làm 6 phần cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ N là cụ H, bà T, bà N, bà H mỗi người một phần, bà C

cháu H một phần, ông Quang đã chết một phần do không có vợ con nên cụ N là người kế thừa phần này của ông Quang.

Diện tích đất của cụ H và cụ N là 329,20m^2 : 2 = 164,6m^2 nên cụ H có 164,6m^2, cụ N có 164,6m^2 : 6 phần = 27,43m^2, mỗi phần thừa kế sẽ được 27,43m^2 đất. Bà N, bà C và cháu H đã tự nguyện tặng cho cụ H phần thừa kế của mình được hưởng, phần thừa kế được hưởng của bà T, bà H nếu chia hiện vật (bằng đất) thì quá nhỏ không đủ diện tích quy hoạch tối thiểu theo quy định. Vì vậy, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của cụ H, giao toàn bộ tài là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất sô 97 cho cụ H sở hữu, quản lý và sử dụng, cụ H có N vụ trích chênh lêch bằng tiền cho bà T và bà H.

Căn cứ vào biên bản định giá ngày 24/8/2023 định giá như sau:

Thửa đất số số 97 giá đất theo giá thị trường tại thời điểm định giá là 14.000.000đ /m^2 x 329,20m^2 = 4.608.800.000đ.

Nhà số 1 (nhà ngoài bám đường ngõ 124) có tổng diện tích sử dụng là 197m^2 x 6.185.000đ/1m^2 x 25% = 304.611.000đ.

Nhà số 2 (nhà phía trong) có tổng diện tích xây dựng là 210,2m^2 x 6.640.000đ/1m^2 x 30% = 418.718.000đ.

Mái tôn (bên cạnh nhà số 2 được lợp năm 2010) có diện tích 35,1m^2 x 375.000đ/1m^2 x 5% = 658.000đ .

Bờ tường rào xung quanh nhà (xây dựng năm 2005) có tổng diện tích 60,8m^2 x 315.000đ/1m^2 x 20% = 3.830.000đ.

Móng tường rào có thể tích là 36,5m^3 x 1.083.000đ/1m^2 x 20% = 7.906.000đ

Đối với mái tôn do được xây dựng năm 2010 (sau khi cụ N chết) nên đây là tài sản của cụ H không xác định là di sản thừa kế.

Tổng tài sản của cụ H và cụ N bao gồm Đất, 2 ngôi nhà, bờ tường rào và móng tường có tổng giá trị : 5.335.959.000đ (năm tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu, C trăm năm mươi C nghìn đồng). ½ tài sản của cụ N được xác định là 5.335.959.000đ : 2 = 2.667.979.500đ (hai tỷ, sáu trăm sáu mươi bảy triệu, C trăm bảy mươi C nghìn, năm trăm đồng). Phần tài sản của cụ N là 2.667.979.500đ : 6 phần = 444.663.250đ.

Cụ thể : Cụ H được hưởng tương đương 444.663.250đ.

Ông Ngô Xuân Quang được hưởng tương đương 444.663.250đ, ông Quang đã chết không có vợ con, cụ H là bố được hưởng phần thừa kế này.

Bà Ngô Thị Bích T được hưởng tương đương 444.663.250đ

Bà Ngô Thị Thanh H được hưởng tương đương 444.663.250đ

Bà Ngô Thị Hằng N được hưởng tương đương 444.663.250đ (tặng cho cụ H)

Bà Trần Thị C, Chị Ngô Thị Khánh H, cụ H được hưởng tương đương 444.663.250đ (thừa kế của ông Ngô Xuân Thành) bà C và chị H tặng cho cụ H.

Giao toàn bộ tài sản cho Cụ Ngô Xuân H nên cụ H có N vụ trích chênh lệch bằng tiền cho Bà Ngô Thị Bích T là 444.663.250đ. bà Ngô Thị Thanh H 444.663.250đ.

[7]. Đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Bích T vê việc "Yêu cầu ông Ngô Xuân H giao số tiền được nhận là 1.300.000.000đ theo giấy phân chia đất làm nhà ở cho các con" Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị Bích T có gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Xuân H giao số tiền được nhận là 1.300.000.000đ theo giấy phân chia đất làm nhà ở cho các con. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã 2 lần yêu cầu bà T nộp lệ phí nhưng bà T không nộp. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã xem xét Giấy phân chia đất làm nhà cho các con ngày 14/11/2021 (bản phô tô) do bà T nộp cho Tòa án, tại Giấy phân chia đất nói trên không có nội dung nào liên quan đến số tiền 1.300.000.000đ như bà T yêu cầu. Đối với yêu cầu trên của bà T cụ H không đồng ý và không yêu cầu giải quyết. Vì vậy hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét đối với yêu cầu trên của bà T, bà T khởi kiện nội dung trên bằng một vụ án dân sự khác khi có đầy đủ tài liệu khởi kiện.

[7] Về chi phí tố tụng: Cụ H đã nộp đủ chi phí tố tụng và tự nguyện chịu các chi phí tố tụng nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Cụ H là người cao tuổi nên được miễn án phí phần thừa kế được hưởng của mình, tuy nhiên đối với phần thừa kế được tặng cho của bà N, bà C, chị H thì buộc cụ H phải chịu án phí thay cho bà N, Bà C và chị H. Buộc bà T và bà H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, các điều 147, 207, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 219, 674,675, 676 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 213, 609, 613, 614, 615, 616, 623, 649, 650, 651, 652, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Công nhận thửa đất số 97 tờ bản đồ số 46, có diện tích 329,20m^2 và tài sản gắn liền với đất tại khối 4 (nay là khối 3), phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Xuân H – Cao Thị N là tài sản chung vợ chồng cụ Ngô Xuân H – cụ Cao Thị N.

- Công nhận sự tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất giữa bà Ngô Thị Hằng N, Bà Trần Thị C, Chị Ngô Thị Khánh H với cụ Ngô Xuân H.

- Giao cho cụ Ngô Xuân H được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng đối với thửa đất số 97 tờ bản đồ số 46, có diện tích 329,20m^2 và Tài sản gắn liên với đất gồm 01

Nhà cấp 3.2 tầng có tổng diện tích sử dụng là 197m^2, 01 Nhà cấp 3.2 tầng có tổng diện tích sử dụng 210,2m^2 cùng với móng và tường rào bao quanh ngôi nhà tại khối 4, (nay là khối 3) phường Lê L, TP Vinh, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Xuân H – Cao Thị N

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, cụ Ngô Xuân H có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục theo quy định pháp luật về đất đai để được cấp quyền sử dụng đất.

- Buộc cụ Ngô Xuân H có N vụ giao cho bà Ngô Thị Bích T số tiền tương đương 1 phần thừa kế là 444.663.250đ (bốn trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

- Buộc cụ Ngô Xuân H có N vụ giao cho bà Ngô Thị Thanh H số tiền tương đương 1 phần thừa kế là 444.663.250đ (bốn trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bà Ngô Thị Bích T, Bà Ngô Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng cụ Ngô Xuân H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của cụ Ngô Xuân H về việc xem xét công sức quản lý, tôn tạo, đóng thuế hàng năm với thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất.

3. Về án phí: Cụ Ngô Xuân H là ngươi cao tuổi được miễn án phí đối với phần thừa kế của mình được hưởng. Buộc cụ Ngô Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần thừa kế được tặng cho của bà Ngô Thị Hằng N, Bà Trần Thị C, chị Ngô Thị Khánh H là 38.680.000đ (ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn). Buộc Bà Ngô Thị Bích T phải chịu 21.786.000đ (hai mươi mốt triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc Bà Ngô Thị Thanh H phải chịu 21.786.000đ (hai mươi mốt triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND thành phố Vinh*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh*

- Các đương sự
- Lưu HS

Nguyễn Thị Hằng